

Số: 114 /KH-UBND

Quận 4, ngày 30 tháng 3 năm 2018

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng công chức, viên chức Quận 4 năm 2018.

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ quy định một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về tuyển dụng, chuyển công tác viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bãi bỏ văn bản;

Căn cứ Công văn số 1492/SNV-CCVC ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Sở Nội vụ về tăng cường quản lý công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức;

Căn cứ vào biên chế được giao và nhu cầu tuyển dụng công chức, viên chức của các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4;

Ủy ban nhân dân quận xây dựng Kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức Quận 4 năm 2018, cụ thể như sau:

I. Mục đích, nguyên tắc:

1. Mục đích:

Tuyển dụng công chức, viên chức nhằm bổ sung đủ về số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức cho các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận đảm bảo năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt, đúng tiêu chuẩn

chức danh nghề nghiệp do nhà nước quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn của các đơn vị.

2. Nguyên tắc:

2.1 Công chức:

a) Việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế của cơ quan sử dụng công chức.

b) Cơ quan sử dụng công chức có trách nhiệm xác định, mô tả vị trí việc làm, báo cáo cơ quan quản lý công chức phê duyệt để làm căn cứ tuyển dụng công chức.

c) Hàng năm, cơ quan sử dụng công chức xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức, báo cáo cơ quan quản lý công chức để phê duyệt và tổ chức tuyển dụng theo quy định tại Nghị định này.

2.2 Viên chức:

a) Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc đã được duyệt.

b) Việc tổ chức tuyển dụng phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật; đảm bảo tính cạnh tranh.

c) Những người được tuyển chọn phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ gắn với chức danh nghề nghiệp, hạng chức danh nghề nghiệp cần tuyển.

d) Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật. Thí sinh không được bổ sung các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

đ) Người đăng ký dự tuyển chỉ được đăng ký vào 01 vị trí việc làm, kết quả trúng tuyển được lấy theo thứ tự từ điểm cao trở xuống.

II. Chỉ tiêu nhu cầu vị trí việc làm, trình độ chuyên môn viên chức cần tuyển (có bản phụ lục kèm theo):

III. Điều kiện dự tuyển công chức, viên chức:

1. Về điều kiện dự tuyển công chức: theo Điều 5 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

2. Về điều kiện dự tuyển viên chức: theo Điều 4 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

IV. Hồ sơ dự tuyển:

1. Đơn đăng ký dự tuyển.

2. Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có dán ảnh và đóng dấu giáp lai, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

3. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập toàn khóa (gồm điểm học tập và điểm tốt nghiệp) theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được các cơ quan có thẩm quyền chứng thực hoặc nộp bản sao từ sổ gốc xuất trình kèm bản chính để đối chiếu. Trường hợp có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được cấp có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định tại Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp.

4. Giấy chứng nhận sức khỏe có kết luận đủ sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Y tế hướng dẫn khám sức khỏe trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

5. Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực;

V. Hình thức tuyển dụng:

1. **Công chức:** do Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thi tuyển.

2. **Viên chức:** được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển tại Ủy ban nhân dân Quận 4.

VI. Hội đồng xét tuyển:

1. Hội đồng xét tuyển viên chức Quận 4 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 4 quyết định thành lập theo quy định tại Khoản 2, Điều 6 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Hội đồng xét tuyển viên chức Quận 4 có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận;

- Phó Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp.

- Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng là người đại diện bộ phận làm công tác tổ chức cán bộ của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức;

- Các Ủy viên khác là người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến vị trí tuyển dụng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét tuyển thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 6 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

VII. Lệ phí xét tuyển: theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

VIII. Các bước tiến hành:

Bước 1: Các đơn vị sự nghiệp công lập đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức gửi về Ủy ban nhân dân Quận 4 (thông qua Phòng Nội vụ) tổng hợp, xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức.

Bước 2: Ủy ban nhân dân Quận 4 thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng: báo Người Lao động, Trang thông tin điện tử của Quận 4 và niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân Quận 4 và tại các đơn vị sự nghiệp.

Bước 3: Tổ chức xét tuyển

- Phân cấp cho các đơn vị sự nghiệp tổ chức kiểm tra sát hạch cho các ứng viên tại đơn vị và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân Quận 4 (thông qua Phòng Nội vụ).

- Đối với các trường hợp xét tuyển đặc cách do Hội đồng xét tuyển Quận 4 kiểm tra, sát hạch.

Bước 4: Thông báo kết quả xét tuyển

Thông báo công khai kết quả xét tuyển trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Quận 4 và niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân Quận 4 và tại các đơn vị sự nghiệp.

Bước 5: Ra quyết định tuyển dụng và nhận việc

Căn cứ Thông báo công nhận kết quả xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 4 ra quyết định tuyển dụng viên chức.

VIII. Thời gian thực hiện:

1. Đối với các đơn vị sự nghiệp Y tế; sự nghiệp Văn hóa – thể dục thể thao và sự nghiệp khác.

Thông báo và nhận hồ sơ xét tuyển dự kiến từ ngày 16/4/2018 đến ngày 08/5/2018 tại Ủy ban nhân dân Quận 4 (thông qua Phòng Nội vụ).

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp Giáo dục:

Thông báo và nhận hồ sơ xét tuyển dự kiến từ ngày 01/6/2018 đến ngày 29/6/2018 tại Ủy ban nhân dân Quận 4 (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo).

IX. Tổ chức thực hiện:

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 4:

Thông báo công khai Kế hoạch xét tuyển trên các phương tiện thông tin đại chúng: trang thông tin điện tử của Quận 4 và niêm yết các nội dung: tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, thời hạn và địa điểm tiếp nhận hồ sơ tại Ủy ban nhân dân Quận 4.

2. Phòng Nội vụ:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp.
- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức; Ban kiểm tra sát hạch; Tổ giúp việc (nếu có).
- Tổng hợp danh sách thí sinh đăng ký và đủ điều kiện xét tuyển; danh sách điểm xét tuyển; danh sách thí sinh trúng tuyển.
- Có trách nhiệm kiểm tra các đơn vị sự nghiệp được phân cấp tổ chức kiểm tra sát hạch.
- Chuẩn bị tốt các điều kiện để phục vụ cho công tác xét tuyển.
- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp và Quyết định tuyển dụng viên chức.
- Tổng hợp số lượng viên chức được tuyển dụng trong năm báo cáo cho Ủy ban nhân dân quận và Sở Nội vụ theo quy định.

3. Các đơn vị sự nghiệp có chỉ tiêu xét tuyển viên chức:

- Căn cứ số lượng vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số biên chế được giao đề xuất số lượng, chức danh xét tuyển.
- Phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng chỉ tiêu, tiêu chuẩn của từng chức danh; cử cán bộ tham gia thành viên Hội đồng xét tuyển viên chức và cử cán bộ tham gia Ban kiểm tra, sát hạch.
- Tổ chức kiểm tra, sát hạch theo phân cấp.
- Báo cáo kết quả kiểm tra, sát hạch về Ủy ban nhân dân Quận 4 (thông qua Phòng Nội vụ).
- Thực hiện ký hợp đồng làm việc với người trúng tuyển.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức năm 2018 của Ủy ban nhân dân Quận 4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân Quận 4 (thông qua Phòng Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2018 xem xét, giải quyết/ *SV*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Quận ủy Quận 4;
- Thường trực UBND Quận 4;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng GD&ĐT;
- VP. HĐND-UBND quận;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- UBND 15 phường; *am*
- Tờ tin Quận 4;
- Lưu: VT, *36b*

CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Quân

NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

(kèm theo Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân Quận 4)

TT	Vị trí việc làm	Nhu cầu tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ				Ghi chú
			Chuyên môn		Ngoại ngữ Khung tham chiếu chung Châu Âu	Tin học	
			Trình độ	Nhóm chuyên ngành			
<u>1</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>
I. Công chức		30					
1. PhòngLĐ-TB&XH							
	Theo dõi giảm nghèo bền vững	1	ĐH	Cử nhân xã hội học	A2	THCB	
2. Phòng GD & ĐT							
	Quản lý Kế hoạch và cơ sở vật chất giáo dục	1	ĐH	Quản lý giáo dục	A2	THCB	
3. Phòng Tài nguyên và Môi trường							
	Quản lý đất đai	1	ĐH	Quản lý đất đai	A2	THCB	
4. Phòng Tài chính - Kế hoạch							
	Quản lý Kế hoạch và đầu tư	1	ĐH	Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư	A2	THCB	
5. Phòng QLĐT							
	Quản lý giao thông vận tải	2	ĐH	Luật, hành chính	A2	THCB	
6. Phường 01,02 05,06,10,14,15							
	Tài chính - Kế toán phường	7		Tài chính - kế toán, kiểm toán, tái chính - ngân hàng, kế toán- tin học	A1 hoặc A2	THCB	
7. Phường 05,08,09,12,14,15							
	Tư pháp - Hộ tịch phường	6		Luật, Kinh tế - Luật	A1 hoặc A2	THCB	
8. Phường 01,04,08,14,15							

TT	Vị trí việc làm	Nhu cầu tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ				Ghi chú
			Chuyên môn		Ngoại ngữ Khung tham chiếu chung Châu Âu	Tin học	
			Trình độ	Nhóm chuyên ngành			
<u>1</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>
	Văn hóa - Xã hội phường	5		Văn hóa, VH-TT, Thể thao, du lịch, báo chí, truyền thông, lịch sử, bảo tàng, triết học, đông phương học, lao động, XHH, tiền lương, BHXH, công tác xã hội.....	A1 hoặc A2	THCB	
9. Phường 06,08,14							
	Văn phòng - Thống kê	3		Văn thư, lưu trữ, hành chính, QLNN, quản lý nhân sự, văn phòng, luật, CHH, thống kê, kế toán, công nghệ thông tin, quản trị học, quản trị nhân sự, nguồn nhân lực, quản trị văn phòng.	A1 hoặc A2	THCB	
10 .Phường 02,04,14							
	ĐC-XD- ĐT & MT	3		Địa chính, trắc địa, quản lý đất đai, xây dựng, quy hoạch, quản lý đô thị, kiến trúc, giao thông, tài nguyên và môi trường.	A1 hoặc A2	THCB	
II. Viên chức		137					
1. Trung tâm Văn hóa		7					
	Nhân viên văn thư	1	ĐH	Đại học ngữ văn	A2	THCB	
	Nhân viên phụ trách thư viện	1	ĐH	ĐH Văn hóa	A2	THCB	
	Nhân viên nghiệp vụ văn hóa	1	CĐ	CĐ cử nhân quản lý Văn hóa	A2	THCB	
	Nhân viên bản tin	4	CĐ	CĐ Cử nhân Báo chí - Công nghệ điện tử kỹ thuật truyền thông	A2	THCB	
2. Bệnh viện Quận 4		32					

TT	Vị trí việc làm	Nhu cầu tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ				Ghi chú
			Chuyên môn		Ngoại ngữ Khung tham chiếu chung Châu Âu	Tin học	
			Trình độ	Nhóm chuyên ngành			
1	3	4	5	6	7	8	9
	Bác sĩ điều trị	16	ĐH	Bác sĩ Y khoa	A2	THCB	
	Bác sĩ Y học dự phòng	2	ĐH	Bác sĩ Y học dự phòng	A2	THCB	
	Bác sĩ điều trị	2	ĐH	Bác sĩ Y học cổ truyền	A2	THCB	
	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu	1	TH	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, Y sĩ (có chứng chỉ vật lý trị liệu)	A1	THCB	
	Dược sĩ khoa Dược	1	ĐH	Dược sĩ Đại học	A2	THCB	
	Điều dưỡng gây mê	1	ĐH	Điều dưỡng gây mê	A2	THCB	
	Kỹ thuật viên khoa CĐHA	2	TH	Kỹ thuật viên X-Quang trung cấp	A1	THCB	
	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	1	ĐH	Cử nhân Xét nghiệm.	A2	THCB	
	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	3	TH	Trung cấp xét nghiệm	A1	THCB	
	Kỹ thuật viên Mắt kính - Liên chuyên khoa	1	TH	Trung cấp Mắt kính	A1	THCB	
	Chuyên viên phòng TC- HCQT	1	ĐH	Cử nhân Tài chính ngân hàng	A2	THCB	
	Chuyên viên phòng TC- HCQT	1	CĐ	Cao đẳng công nghệ thông tin	A2	CĐ	
3. Trung tâm Y tế		18					
	Bác sĩ Khoa Tham vấn hỗ trợ cộng đồng	2	ĐH	Bác sĩ đa khoa/Bác sĩ Y học dự phòng, Bác sĩ chuyên khoa 1, Thạc sĩ.	A2	THCB	
	Bác sĩ Phòng Kế hoạch nghịệp vụ	1	ĐH	Bác sĩ đa khoa/Bác sĩ Y học dự phòng.	A2	THCB	
	Bác sĩ Khoa Kiểm soát bệnh tật	1	ĐH	Bác sĩ đa khoa/Bác sĩ Y học dự phòng.	A2	THCB	

TT	Vị trí việc làm	Nhu cầu tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ				Ghi chú
			Chuyên môn		Ngoại ngữ Khung tham chiếu chung Châu Âu	Tin học	
			Trình độ	Nhóm chuyên ngành			
<i>1</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>
	Bác sĩ Trạm Y tế phường: 6,8,15,18	4	ĐH	Bác sĩ đa khoa/Bác sĩ Y học dự phòng.	A2	THCB	
	Bác sĩ Liên Chuyên khoa	1	ĐH	Bác sĩ đa khoa/Bác sĩ chuyên khoa 1	A2	THCB	
	Y sĩ Trạm Y tế phường 14	1	TH	Trung cấp Y sĩ	A1	THCB	
	Dược sĩ Trạm Y tế phường 13	1	CĐ	Dược sĩ cao đẳng	A1	THCB	
	Hộ sinh: Trạm Y tế phường 2,4,8,12,14	5	TH	Hộ sinh trung cấp trở lên	A1	THCB	
	Chuyên viên phòng TC-HCQT	1	ĐH	Cử nhân hành chính	A2	THCB	
	Nhân viên văn thư lưu trữ	1	TH	Trung cấp Văn thư lưu trữ	A1	THCB	
4. Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng		1					
	Chuyên viên Văn phòng - Hành chính quản trị	1	ĐH	Luật, Quản trị HC-VP, kỹ thuật công trình xây dựng	A2	THCB	
5. Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình		1					
	Kế toán	1	ĐH	Kế toán, Tài chính, Kiểm toán	A2	THCB	
6. Trường MN 2		5					
	Giáo viên mầm non hạng IV, hạng III, hạng II	5	TH trở lên	Mầm non	A1 trở lên	THCB	
7. Trường MN 3		3					
	Giáo viên mầm non hạng IV, hạng III, hạng II	3	TH trở lên	Mầm non	A1 trở lên	THCB	
8. Trường MN Nguyễn Tất Thành		2					
	Giáo viên mầm non hạng II	2	ĐH	Mầm non	A2	THCB	
9. Trường MN 6		2					

TT	Vị trí việc làm	Nhu cầu tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ				Ghi chú
			Chuyên môn		Ngoại ngữ Khung tham chiếu chung Châu Âu	Tin học	
			Trình độ	Nhóm chuyên ngành			
1	3	4	5	6	7	8	9
	Giáo viên mầm non hạng IV, hạng III, hạng II	2	TH trở lên	Mầm non	A2	THCB	
10. Trường MN 8		1					
	Văn thư	1	TH trở lên	Văn thư	A1	THCB	
11. Trường MN 9		4					
	Văn thư	1	TH trở lên	Văn thư	A1	THCB	
	Giáo viên mầm non hạng IV, hạng III, hạng II	3	TH trở lên	Mầm non			
12. Trường MN 10		1					
	Văn thư	1	TH trở lên	Văn thư	A1	THCB	
13. Trường MN 12		2					
	Giáo viên mầm non hạng IV, hạng III, hạng II	2	TH trở lên	Mầm non	A2	THCB	
14. Trường MN Sao Mai 12		2					
	Giáo viên Mầm non hạng II	2	ĐH	Mầm non	A2	THCB	
15. Trường MN Sao Mai 13		3					
	Giáo viên mầm non hạng IV	3	TH	Mầm non	A2	THCB	
16. Trường MN 15		2					
	Giáo viên mầm non hạng IV	2	TH	Mầm non	A1	THCB	
17. Trường TX 16		1					
	Giáo viên mầm non hạng IV	1	TH	Mầm non	A1	THCB	
18. Trường MN 18		2					
	Giáo viên mầm non hạng IV	1	TH	Mầm non	A1	THCB	

TT	Vị trí việc làm	Nhu cầu tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ				Ghi chú
			Chuyên môn		Ngoại ngữ Khung tham chiếu chung Châu Âu	Tin học	
			Trình độ	Nhóm chuyên ngành			
1	3	4	5	6	7	8	9
	Văn thư	1	TH	Văn thư	A1	THCB	
19. Trường MN Càng		1					
	Giáo viên mầm non hạng IV	1	TH	Mầm non	A1	THCB	
20. Trường TH Nguyễn Huệ 1		1					
	Giáo viên tiểu học hạng IV, hạng III, Hạng II dạy Tiếng Anh	1	CD trở lên	Tiếng Anh	Cao đẳng	THCB	
21. Trường TH Đoàn Thị Điểm		2					
	Giáo viên tiểu học hạng IV, hạng III, Hạng II dạy Tin học	1	CD trở lên	Công nghệ thông tin	A2	THCB	
	Thư viện	1	TH trở lên		A1	THCB	
22. Trường TH Nguyễn Thái Bình		6					
	Giáo viên tiểu học hạng IV, hạng III, Hạng II	6	CD trở lên	Tiểu học	A2	THCB	
23. Trường TH Vĩnh Hội		2					
	Nhân viên Văn thư	1	TH trở lên	Văn thư	A1	THCB	
	Giáo viên tiểu học hạng IV, hạng III, Hạng II	1	CD trở lên	Tiểu học	A2	THCB	
24. Trường TH Nguyễn Huệ 3		2					
	Giáo viên tiểu học hạng IV, hạng III, Hạng II	2	CD trở lên	Tiểu học	A2	THCB	
25. Trường TH Tăng Bạt Hổ B		4					

TT	Vị trí việc làm	Nhu cầu tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ				Ghi chú
			Chuyên môn		Ngoại ngữ Khung tham chiếu chung Châu Âu	Tin học	
			Trình độ	Nhóm chuyên ngành			
<u>1</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>
	Giáo viên tiểu học hạng IV, hạng III, Hạng II dạy Âm Nhạc	1	CĐ trở lên	Âm Nhạc	A2	THCB	
	Giáo viên tiểu học hạng IV, hạng III, Hạng II	3	CĐ trở lên	Tiểu học	A2	THCB	
26. Trường TH Xóm Chiếu		4					
	Giáo viên tiểu học hạng IV, hạng III, Hạng II	3	CĐ trở lên	Tiểu học	A2	THCB	
	Nhân viên Thư viện	1	TH trở lên	Thư viện	A1	THCB	
27. Trường TH Đồng Đa		1					
	Giáo viên tiểu học hạng IV, hạng III, Hạng II dạy Tiếng Anh	1	ĐH	Tiếng Anh	Đại học	THCB	
28. Trường TH Lý Nhơn		6					
	Giáo viên tiểu học hạng IV, hạng III, Hạng II	2	CĐ trở lên	Tiểu học	A2	THCB	
	Giáo viên tiểu học hạng IV, hạng III, Hạng II dạy thể dục	1	CĐ trở lên	Thể dục thể thao	A2	THCB	
	Giáo viên tiểu học hạng IV, hạng III, Hạng II dạy Tiếng Anh	2	CĐ trở lên	Tiếng Anh	Cao đẳng	THCB	
	Văn thư	1	CĐ trở lên	Thư ký văn phòng	A2	THCB	
29. Trường TH Nguyễn Văn Trỗi		1					
	Giáo viên tiểu học hạng IV, hạng III, Hạng II	1	CĐ trở lên	GD tiểu học	A2	THCB	
30. Trường TH Bạch Đằng		1					
	Giáo viên tiểu học hạng IV, hạng III, Hạng II	1	CĐ trở lên	GD tiểu học	A2	THCB	
31. Trường TH Bến Càng		2					
	Giáo viên tiểu học hạng IV, hạng III, Hạng II dạy thể dục	1	CĐ trở lên	Thể dục thể thao	A2	THCB	

TT	Vị trí việc làm	Nhu cầu tuyển dụng	Yêu cầu về trình độ				Ghi chú
			Chuyên môn		Ngoại ngữ Khung tham chiếu chung Châu Âu	Tin học	
			Trình độ	Nhóm chuyên ngành			
<i>1</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>
	Giáo viên tiểu học hạng IV, hạng III, Hạng II dạy Tiếng Anh	1	CĐ trở lên	Tiếng Anh	Cao đẳng	THCB	
32. Trường THCS Nguyễn Huệ		3					
	Giáo viên THCS hạng III, Hạng II	3	CĐ trở lên	Sinh, Địa, Hóa	A2	THCB	
33. Trường THCS Quang Trung		7					
	Giáo viên THCS hạng III, Hạng II	7	CĐ trở lên	Sinh 2, Hóa 1, Anh 1, Văn 2, Toán 1, KTCN 1	A2	THCB	
34. Trường THCS Chi Lăng		3					
	Giáo viên THCS hạng III, Hạng II	3	CĐ trở lên	Văn, Toán, Hóa	A2	THCB	
35. Trường THCS Vân Đồn		3					
	Giáo viên THCS hạng III, Hạng II	3	CĐ trở lên	Sinh, Địa, Công nghệ	A2	THCB	
36. Trường THCS Tăng Bạt Hổ A		2					
	Giáo viên THCS hạng III, Hạng II dạy Công nghệ	2	CĐ trở lên	Sinh, KT Công nghiệp	A2	THCB	
37. Trường THCS Khánh Hội A		2					
	Giáo viên THCS hạng III, Hạng II	2	CĐ trở lên	Tiếng Anh, Nhạc	Cao đẳng	THCB	Nhạc: Yêu cầu ngoại ngữ A2
38. Trường Chuyên biệt 1/6		5					
	Giáo viên	3	TH trở lên	GD đặc biệt	A1	THCB	
	Nhân viên Văn thư	1	TH trở lên	Văn thư	A1	THCB	
	Nhân viên Thư viện	1	TH trở lên	Thư viện	A1	THCB	

III. Tổng cộng: I + II = 177